

I. MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I

T T	Kĩ năng	Nội dung/đơn vị kiến thức	Mức độ nhận thức				Tổng điểm
			Nhận biết	Thông hiểu	Vận dụng	Vận dụng cao	
			TL	TL	TL	TL	
1	Đọc hiểu	- Thơ (Ngữ liệu ngoài SGK)	3	3	1	1	6.0
		Số điểm	1.5	3,0	1.0	0.5	6.0
		Tỉ lệ%	15%	30%	10%	5%	60%
2	Làm văn	Viết bài nghị luận về một vấn đề xã hội	1*	1*	1*	1*	4.0
		Tỉ lệ %	15%	10%	10%	5%	40%
Tỉ lệ chung			70%		30%		

II. BẢNG ĐẶC TẢ

TT	Chủ đề	Nội dung/ Đơn vị kiến	Mức độ đánh giá	Số câu hỏi theo mức độ nhận thức			
				Nhận	Thông	Vận	Vận

		thức		biết	hiểu	dụng	dụng cao	
1	Đọc hiểu	Thơ tình	trữ	Nhận biết: - Nhận biết về đặc trưng thể loại thơ: thể thơ, nhân vật trữ tình, phương thức biểu đạt, hình ảnh tiêu biểu trong thơ... Thông hiểu: - Hiểu được tác dụng của biện pháp nghệ thuật được sử dụng trong bài thơ như: so sánh, liệt kê, ẩn dụ... - Hiểu về ý nghĩa của các câu thơ. - Trình bày được ý nghĩa của hình ảnh tượng trưng trong thơ. Vận dụng: - Từ nội dung của bài thơ, nhận xét tình cảm, cảm xúc của tác giả qua câu thơ, bài thơ... Vận dụng cao: - Từ vấn đề gợi ra trong văn bản, nêu suy nghĩ của bản thân về nội dung văn bản. Từ đó liên hệ kiến thức thực tiễn với bản thân.	3 TL	3 TL	1 TL	1 TL
2	Viết	Viết bài nghị luận về một vấn đề xã hội		Viết bài nghị luận về một vấn đề xã hội. *Nhận biết: - Xác định đúng yêu cầu về nội dung và hình thức của bài văn nghị luận. - Mô tả được vấn đề xã hội và những dấu hiệu, biểu hiện của vấn đề xã hội trong bài viết. - Xác định rõ được mục đích, đối tượng nghị luận. *Thông hiểu: - Hiểu và triển khai vấn đề nghị luận thành những luận	1*	1*	1*	1TL*

		điểm phù hợp. - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm. - Đảm bảo cấu trúc của một văn bản nghị luận; đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. *Vận dụng: - Biết huy động vốn trải nghiệm, kiến thức xã hội của bản thân để tạo lập được một đoạn văn nghị luận xã hội hoàn chỉnh theo yêu cầu. - Đánh giá được ý nghĩa, ảnh hưởng của vấn đề đối với con người, xã hội. - Nêu được những bài học, những đề nghị, khuyến nghị rút ra từ vấn đề bàn luận. *Vận dụng cao: - Sử dụng kết hợp các phương thức miêu tả, biểu cảm,... để tăng sức thuyết phục cho bài viết. - Cách trình bày mạch lạc, luận điểm rõ ràng, văn phong trong sáng, cách viết sáng tạo thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết.				
Tổng			3 TL *	3 TL *	1 TL *	1 TL *
Tỉ lệ %			30%	40%	20%	10%
Tỉ lệ chung			70%		30%	

SỞ GD &ĐT QUẢNG NAM
TRƯỜNG THPT HỒ NGHINH

ĐỀ CHÍNH THỨC

ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KÌ I
MÔN: NGỮ VĂN 11
NĂM HỌC: 2024 - 2025

Thời gian: 90 phút (không kể thời gian phát đề)

I. ĐỌC HIỂU (6,0 điểm)

Đọc bài thơ sau:

“Cỏ dại quen nắng mưa
Làm sao mà giết được
Tới mùa nước dâng
Cỏ thường ngập trước
Sau ngày nước rút
Cỏ mọc đầu tiên”

Câu thơ nào trong ý nghĩ vụt lên
Khi tôi bước giữa một vùng cỏ dại
Không nhà cửa, không bóng cây. Tìm lối
Cứ đường hào rẽ cỏ mà đi.

Người dân quân tì súng lắng nghe
Bài hát nói về khu vườn đầy trái
Anh bỗng nghĩ đến một vùng cỏ dại
Nỗi nhớ đầu anh nhớ quê anh

Mảnh đạn bom và chất lân tinh
Đã phá sạch không còn chi nữa
Chỉ có sắt, chỉ còn có lửa
Và cuối cùng còn có đất mà thôi
Thù trong lòng và cây súng trên vai
Cùng đồng đội anh trở về làng cũ
Anh nhận thấy trước tiên là cỏ
Sự sống đầu anh gặp ở quê hương

Có một lần anh tìm đến bà con
Khi xúm xít quanh anh thăm hỏi
Giữa câu chuyện có điều này đau nhói:
- Đất quê mình cỏ đã mọc lên chưa?

Trong cuộc đời bình yên tựa nghìn xưa
Gắn gũi nhất vẫn là cây lúa

Cỏ dại

Trưa nắng khát ước về vườn quả
Lúc xa nhà nhớ một dáng mây
Một dòng sông, ngọn núi, rừng cây
Một làn khói, một mùi hương trong gió...

Có mấy ai nhớ về ngọn cỏ
Mọc vô tình trên lối ta đi
Dẫu nhỏ nhoi không đáng nhớ làm chi
Không nghĩ đến nhưng mà vẫn có.
Vĩnh Linh, 1969

(*Xuân Quỳnh thơ và đời*, NXB Văn hóa, 1998, tr.24-25)

Trả lời các câu hỏi/ Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. Bài thơ được viết theo thể thơ nào?

Câu 2. Xác định phương thức biểu đạt chính của bài thơ trên.

Câu 3. Nêu những đặc điểm của loài “cỏ dại” được nhà thơ miêu tả trong khổ thơ thứ nhất.

Câu 4. Nêu ý nghĩa tượng trưng của hình ảnh “cỏ dại” được thể hiện trong bài thơ trên.

Câu 5. Bạn hiểu như thế nào về đoạn thơ sau:

*Mảnh đạn bom và chất lân tinh
Đã phá sạch không còn chi nữa
Chỉ có sắt, chỉ còn có lửa
Và cuối cùng còn có đất mà thôi*

Câu 6. Phân tích tác dụng của biện pháp tu từ liệt kê trong đoạn thơ:

*Lúc xa nhà nhớ một dáng mây
Một dòng sông, ngọn núi, rừng cây
Một làn khói, một mùi hương trong gió...*

Câu 7. Nhận xét cảm xúc của tác giả được thể hiện qua câu thơ:

*Có mấy ai nhớ về ngọn cỏ
Mọc vô tình trên lối ta đi*

Câu 8. Từ nội dung bài thơ, em hãy nêu trách nhiệm của thế hệ trẻ trong việc bảo vệ và gìn giữ chủ quyền dân tộc trong thời đại hiện nay.

II. VIẾT (4,0 điểm)

Viết bài văn nghị luận về chủ đề: Trách nhiệm của thế hệ trẻ trong việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

.....**Hết**.....

A. HƯỚNG DẪN CHUNG

- Thầy cô giáo cần chủ động nắm bắt được nội dung trình bày của học sinh để đánh giá tổng quát bài làm, tránh đếm ý cho điểm. Chú ý vận dụng linh hoạt và hợp lý *Hướng dẫn chấm*.
- Đặc biệt trân trọng, khuyến khích những bài viết có nhiều sáng tạo, độc đáo trong nội dung và hình thức.
- Điểm lẻ toàn bài tính đến 0,25 điểm.

B. HƯỚNG DẪN CỤ THỂ

Phần	Câu	Nội dung	Điểm
I		ĐỌC HIỂU	6,0
	1	Thề thơ: Tự do. Hướng dẫn chấm: - HS trả lời như đáp án : 0,5 điểm. - HS trả lời khác hoặc không trả lời: 0.0 điểm.	0,5
	2	Phương thức biểu đạt chính của bài thơ: Biểu cảm. Hướng dẫn chấm: - HS trả lời như đáp án : 0,5 điểm. - HS trả lời khác hoặc không trả lời: 0.0 điểm.	0,5
	3	Những đặc điểm của “cổ đại” được miêu tả trong khổ thơ thứ nhất: <i>quen nắng mưa, không giết được, cỏ thường ngập nước, cỏ mọc đầu tiên.</i> Hướng dẫn chấm: - HS trả lời được 3 - 4 ý : 0,5 điểm. - HS trả lời được 1- 2 ý: 0,25 điểm. - HS trả lời sai hoặc không trả lời: 0.0 điểm.	0,5
	4	Ý nghĩa tượng trưng của hình ảnh “cổ đại”: - Cổ đại tượng trưng cho thiên nhiên gần gũi, giản dị, quen thuộc gắn liền với hình ảnh của quê hương. - Cổ đại tượng trưng cho sự kiên cường, không chịu khuất phục trước nghịch cảnh. Hướng dẫn chấm: - HS trả lời được 2 ý: 1,0 điểm. - HS trả lời được 1 ý: 0,5 điểm. - HS trả lời đủ ý nhưng diễn đạt chưa trọn vẹn: 0,75 điểm - HS trả lời quá sơ sài: 0.25 điểm	1,0

		- HS trả lời sai hoặc không trả lời: 0,0 điểm	
	5	Có thể hiểu những câu thơ như sau: - Những câu thơ là hiện thực khốc liệt của chiến tranh trên mảnh đất quê hương. Nơi quê hương anh, lẫn vào trong đất chỉ còn là sắt và lửa cháy. Đạn bom, chất lân tinh của kẻ thù đã phá sạch, hủy hoại sự sống ở nơi đây. - Những câu thơ bộc lộ nỗi xót xa, căm thù của người chiến sĩ khi sự sống của quê hương bị hủy hoại bởi sự tàn ác của kẻ thù xâm lược. Hướng dẫn chấm: - HS trả lời như đáp án hoặc diễn đạt tương đương: 1,0 điểm. - HS trả lời được 1 ý: 0.5 điểm - HS trả lời đủ ý nhưng diễn đạt còn sơ sài: 0,75 điểm - HS trả lời sai hoặc không trả lời: 0.0 điểm.	1,0
	6	Biện pháp tu từ liệt kê: <i>dáng mây, dòng sông, ngọn núi, rừng cây, làn khói, mùi hương trong gió.</i> - Tác dụng: + Tạo giọng điệu tha thiết, tâm tình cho lời thơ, lôi cuốn người đọc. + Gọi lên những hình ảnh thân thuộc, giản dị của quê hương, qua đó thể hiện nỗi nhớ da diết và sâu lắng của nhân vật trữ tình. Hướng dẫn chấm: - HS trả lời như đáp án hoặc tương đương : 1,0 điểm - HS trả lời đúng ý 1 : 0,25 điểm - HS trả lời đúng ý 2: 0,75 điểm - HS trả lời đủ ý nhưng sơ sài: 0,5 – 0,75 điểm - HS trả lời sai hoặc không trả lời: 0.0 điểm.	1,0
	7	Nhận xét cảm xúc của tác giả: - Xót xa trước sự lãng quên, vô tình của con người đối với cỏ dại. - Gắn bó tha thiết, yêu thương bởi sự gần gũi của ngọn cỏ bé nhỏ, bình dị với cuộc sống con người.. <i>Lưu ý:</i> - HS trả lời như đáp án hoặc tương đương: 1,0 điểm - HS trả lời được 1 ý: 0,5 điểm. - HS trả lời đủ ý nhưng sơ sài: 0,75 điểm - HS trả lời sai hoặc không trả lời: 0.0 điểm.	1,0
	8	Học sinh có thể nêu những suy nghĩ khác nhau nhưng phù hợp chuẩn mực đạo đức và pháp luật. Sau đây là một số gợi ý: - Thế hệ trẻ cần ý thức sâu sắc về lịch sử, trân trọng những hy sinh của cha ông để xây dựng lòng tự hào và trách nhiệm với đất nước. - Không ngừng nâng cao tri thức, kỹ năng và ý chí kiên cường để góp phần xây dựng đất nước vững mạnh, sẵn sàng bảo vệ chủ quyền trước mọi thách thức. - Chung tay gìn giữ văn hóa, bảo vệ môi trường, biển đảo và biên	0,5

		giới quốc gia thông qua những việc làm cụ thể, thiết thực trong đời sống hằng ngày... Hướng dẫn chấm: - HS trả lời được 1 ý, diễn đạt thuyết phục: 0,5 điểm - HS trả lời được nhưng diễn đạt sơ sài : 0,25 điểm - HS trả lời sai hoặc không trả lời: 0.0 điểm.	
II		VIẾT	4,0
		Trách nhiệm của thế hệ trẻ trong việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.	4,0
		a. Đảm bảo cấu trúc: Mở bài nêu được vấn đề, Thân bài triển khai được vấn đề, Kết bài khái quát được vấn đề.	0,25
		b. Xác định đúng vấn đề cần nghị luận: Trách nhiệm của thế hệ trẻ trong việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc trong thời đại mới.	0,5
		c. Triển khai vấn đề nghị luận thành các luận điểm: Học sinh có thể triển khai vấn đề theo nhiều cách khác nhau, có thể đưa ra nhiều góc nhìn, nhiều cách giải quyết vấn đề không giống như đáp án tuy nhiên cần có sức thuyết phục, không vi phạm các chuẩn mực đạo đức và pháp luật, đảm bảo được các ý cơ bản sau: * Giải thích vấn đề nghị luận - Bản sắc văn hóa dân tộc là gì? Bản sắc văn hóa dân tộc là những giá trị tốt đẹp, đặc trưng riêng biệt về tinh thần, lối sống và tư tưởng của một dân tộc, được hình thành và phát triển qua nhiều thế hệ. - Trách nhiệm của thế hệ trẻ: thế hệ trẻ góp phần quan trọng, vai trò không thể thiếu trong việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc. * Bàn luận: - Vì sao cần giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc? + Bối cảnh thời đại: Thời đại hội nhập quốc tế và bùng nổ công nghệ mở ra nhiều cơ hội giao lưu văn hóa nhưng cũng đặt bản sắc văn hóa dân tộc trước nguy cơ bị mai một. + Bản sắc chính là cái gốc, cái hồn cốt lõi khẳng định sự tồn tại của mỗi một quốc gia, dân tộc. Giữ gìn bản sắc còn là cách giới trẻ nuôi dưỡng ý thức về quyền độc lập và ý thức gìn giữ lịch sử, gìn giữ non sông, đất nước đối với mỗi một con người. + Thế hệ trẻ là thế hệ tiên phong trong việc làm chủ tri thức, vì vậy nếu biết nắm bắt cơ hội, bản sắc văn hóa có thể trở thành nguồn lực cho phát triển đất nước. - Trách nhiệm của thế hệ trẻ trong việc giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa:	2,5

	+ Hiểu và trân trọng giá trị văn hóa: Tìm hiểu sâu sắc ý nghĩa, nguồn gốc của các di sản và truyền thống để nuôi dưỡng lòng tự hào dân tộc. + Tích cực tham gia lễ hội, giữ gìn phong tục, ngôn ngữ, và truyền thống gia đình, tham gia vào các hội thi, diễn đàn về văn hóa truyền thống,... + Nỗ lực học tập, trau dồi bản thân, rèn luyện đạo đức...góp phần phát huy những truyền thống tốt đẹp của dân tộc - Đánh giá vấn đề: + Trách nhiệm của thế hệ trẻ là vô cùng quan trọng, cấp thiết đặc biệt trong thời đại hội nhập quốc tế, giới trẻ được tiếp xúc với nhiều nền văn hóa khác nhau. + Đó là sứ mệnh cao cả mà thế hệ trẻ cần thực hiện bằng sự hiểu biết, trân trọng và yêu quý từ chính bản thân. * Mở rộng vấn đề, trao đổi (quan điểm trái chiều hoặc ý kiến khác): Một bộ phận giới trẻ mãi chạy theo xu thế, những giá trị hiện đại mà thờ ơ, xem nhẹ thậm chí là xem thường văn hóa truyền thống. Xu hướng "lai căng" trong lối sống, ngôn ngữ và văn hóa đang làm lu mờ những giá trị truyền thống đáng quý của dân tộc. * Bài học, liên hệ bản thân - Các bạn trẻ cần ý thức được trọng trách của mình trong việc bảo tồn và phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc; nên dành thời gian, tâm sức vào việc tìm hiểu lịch sử văn hóa của dân tộc và góp phần phát huy những giá trị đó. - Liên hệ bản thân. <i>(Dẫn chứng: HS lấy dẫn chứng cho vấn đề nghị luận trên. Yêu cầu dẫn chứng phù hợp, tiêu biểu).</i> Hướng dẫn chấm: - Viết đầy đủ, sâu sắc: 2,0 – 2.5 điểm - Viết đầy đủ nhưng có ý còn chưa rõ: 1,25 điểm - 1,75 điểm. - Viết chưa đầy đủ hoặc sơ sài: 0,5 điểm - 1,0 điểm.	
	d. Diễn đạt Đảm bảo chuẩn chính tả, dùng từ, ngữ pháp tiếng Việt, liên kết câu và liên kết văn bản. Hướng dẫn chấm: <i>Không cho điểm với những bài viết sai nhiều lỗi chính tả, dùng từ, ngữ pháp, liên kết.</i>	0,25
	e. Sáng tạo Thể hiện suy nghĩ sâu sắc về vấn đề nghị luận; có cách diễn đạt mới mẻ.	0,5

		Hướng dẫn chấm: <i>Học sinh đạt được một trong hai yêu cầu trên: 0,25 điểm</i>	
Tổng điểm			10,0

